

**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA TƠ**

(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày /7/2024 của UBND huyện Ba Tơ)

TT	Đơn vị	Diện tích rừng	Diện tích rừng do UBND xã trực tiếp quản lý	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ ngân sách xã năm 2025 (triệu đồng)				
				Điều 4				
				Tổng	Khoản 1	Khoản 2	Khoản 3	Khoản 4
1	UBND xã Ba Ngạc	2.962,82		12,00				12,00
2	UBND xã Ba Tiêu	3.233,25		12,00				12,00
3	UBND xã Ba Vì	3.273,94		12,00				12,00
4	UBND xã Ba Xa	9.131,06	1,39	12,14	0,14			12,00
5	UBND xã Ba Tô	4.419,71	398,82	51,88	39,88			12,00
6	UBND xã Ba Nam	11.067,43	207,09	32,71	20,71			12,00
7	UBND xã Ba Lễ	8.566,87	523,00	64,30	52,30			12,00
8	UBND xã Ba Dinh	3.232,68	213,99	33,40	21,40			12,00
9	UBND xã Ba Giang	4.835,36	3,63	12,36	0,36			12,00
10	UBND xã Ba Bích	4.877,98	519,19	113,92	51,92		50,00	12,00
11	UBND thị trấn Ba Tơ	2.393,65	828,80	94,88	82,88			12,00
12	UBND xã Ba Cung	2.533,66	2,26	12,23	0,23			12,00
13	UBND xã Ba Thành	4.066,15	300,41	42,04	30,04			12,00
14	UBND xã Ba Vinh	5.692,81	24,64	14,46	2,46			12,00
15	UBND xã Ba Điền	3.673,04	48,52	16,85	4,85			12,00
16	UBND xã Ba Động	1.011,13	79,07	19,91	7,91			12,00
17	UBND xã Ba Liên	3.428,69	10,98	13,10	1,10			12,00
18	UBND xã Ba Trang	12.988,09	52,84	17,28	5,28			12,00
19	UBND xã Ba Khâm	4.725,26	1,80	12,18	0,18			12,00
Tổng cộng		96.113,58	3.216,43	599,64	321,64	0,00	50,00	228,00

Số tiền bằng chữ: Năm trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.

